

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - SỨ MỆNH CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC

■ GS.TS. NGUYỄN HỮU KHIỂN (*)

1. Trách nhiệm xã hội của nhà nước

Trách nhiệm xã hội của nhà nước nói một cách chung nhất là cái thể hiện ra bên ngoài chức năng của nhà nước trong đời sống xã hội. Đời sống xã hội chính là đời sống con người, sự an toàn sinh mạng, đời sống cộng đồng, tổ chức sản xuất và các nhu cầu sinh hoạt khác của người dân. Đời sống xã hội còn gián tiếp liên quan đến việc nhà nước phải có trách nhiệm can thiệp như chống thiên tai, dịch họa, dịch bệnh; khai thác tiềm năng tự nhiên và xã hội (những việc người dân không "sai bảo" mà nhà nước phải "nghĩ ra" vì chức trách của mình đối với xã hội). *Trách nhiệm xã hội mang tính tất yếu chính trị* theo nghĩa: nhà nước không làm thì không có lý do tồn tại; nhà nước không làm thì không ai làm; nhà nước không làm thì xã hội sẽ hỗn loạn và mất phương hướng. Trách nhiệm xã hội của nhà nước còn được tiếp cận theo hướng nhân văn, khi đề cập tới khía cạnh: có trách nhiệm hoặc vô trách nhiệm của nhà nước trong một công vụ nào đó (vô trách nhiệm, vô cảm, thờ ơ... của tổ chức, những người thực thi).

2. Đặc trưng trách nhiệm xã hội của nhà nước

Trách nhiệm xã hội của nhà nước biểu hiện qua những hành vi điều hành các quá trình xã hội của nhà nước. Nó không phải một phạm trù trừu tượng và bất biến. Nếu xã hội vận động theo

hướng ngày càng tiến bộ thì nhà nước phải thích ứng khi thực thi các hoạt động bảo đảm trách nhiệm. Những thay đổi có thể nói vô cùng đa dạng và phong phú của nhà nước; nhưng có thể thấy những thay đổi sau liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến trách nhiệm xã hội của nhà nước.

Thay đổi thể chế. Tại sao nhà nước chiếm hữu nô lệ được thay thế bằng nhà nước phong kiến, nhà nước phong kiến sau gần chục thế kỷ ở châu Âu, rồi sau đó là châu Á được nhà nước dân chủ tư sản "tiếp quản" và hiện đang có mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa cùng tồn tại? Chắc chắn hai loại mô hình nhà nước này cần chứng minh tính hơn hẳn trong thực thi trách nhiệm xã hội của mình và phù hợp với quy luật của đời sống. Đời sống kinh tế và quá trình sản xuất xã hội chuyển đổi từ chỗ dựa vào lao dịch nô lệ đến chỗ dựa vào tính chất làm thuê của người nông dân đã là một tất yếu kinh tế khiến các nhà nước chiếm hữu nô lệ phải bị thay thế bằng nhà nước phong kiến và tương tự như tiến trình này của sản xuất xã hội mà nhà nước tư sản là sự lựa chọn của lịch sử thay thế trật tự phong kiến. Các cuộc cách mạng do con người tiến hành tưởng như là kết quả của ý chí chủ quan nhưng thực tế lịch sử cho thấy nó là tất yếu kinh tế khách quan. Quá trình đó làm thay đổi hình thức của chính quyền khiến trách nhiệm xã hội của nhà nước cũng phải thay đổi.

Quyền lực chính trị lúc ban đầu của lịch sử vốn trùng khít với quyền lực nhà nước. Nhưng khi chế độ dân chủ xuất hiện, ngoài nhà nước,

(*) Nhà giáo ưu tú, nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính

người dân còn tổ chức thành các lực lượng, đoàn thể trong đó lực lượng chi phối mạnh nhất là các đảng phái chính trị. Khi các đảng phái ra đời, nó có mục tiêu tự thân là hướng đến nắm quyền chi phối bộ máy quyền lực. Những vận động chính trị, những cuộc bầu cử, những cuộc biểu tình hay đình công... là những "sân chơi" của các đảng chính trị.

Chính do sự "tham chính" của các lực lượng chính trị mà quyền lực chính trị vốn có nguồn gốc từ trong nhà nước dẫn đến có sự chia sẻ, nghĩa là đảng chính trị can thiệp vào nhiều quá trình của tổ chức và thực thi quyền lực. Đây là qui luật của tự do chính trị, bắt nguồn từ tự do kinh tế. Nó hoàn toàn không phải ý muốn chủ quan hay ngẫu nhiên của lịch sử.

Khi có sự tham gia chính trường của các đảng chính trị cầm quyền thì phương thức thực thi trách nhiệm xã hội của nhà nước có xu hướng chịu sự can thiệp của đảng cầm quyền – một đặc trưng quan trọng của sự thay đổi thể chế.

Thay đổi tổ chức. Lịch sử thế giới cho thấy, các hình thức nhà nước thay đổi rất mạnh mẽ theo hướng: phân công chức năng giữa các cơ cấu tổ chức, tổ chức mới các cơ quan trong bộ máy cai trị, tạo ra các vị trí chức vụ nhiều hơn đáp ứng yêu cầu cai trị xã hội. Khi chuyển sang chế độ phong kiến những tổ chức mạnh nhen của cơ quan đại biểu của dân mới dần hé lộ. Từ chỗ vua lựa chọn các đại diện của dân đến chỗ người dân tự lựa chọn đại diện của mình. Các cơ quan thu thuế, cơ quan xét xử ngày càng có tính chuyên biệt; sự phân biệt cơ quan bảo vệ chủ quyền, an ninh nội bộ; cơ quan quản trị sản xuất phân biệt với cơ quan tổ chức các sinh hoạt văn hóa, tinh thần... Những thay đổi đó hướng tới sự hoàn thiện các hoạt động thuộc trách nhiệm quản trị xã hội của quốc gia – sự tiến bộ xét theo khía cạnh trách nhiệm xã hội. Tổ chức của nhà nước được thiết kế đáp ứng hiệu quả hoạt động cai trị hay quản lý xã hội của nhà nước. Khi nhà nước dân chủ tư sản ra đời tính pháp quyền của nhà nước là một trong những ưu tiên phục vụ cho thiết kế tổ chức nhà

nước bảo đảm tính hiệu quả của quản lý đất nước. Sự tiến bộ vượt bậc trên các mặt về kỹ năng quản trị xã hội cho thấy, tổ chức nhà nước được cải tổ có tác động to lớn.

Thay đổi phương pháp. Một trong những thay đổi của nhà nước theo tiến trình xã hội quản trị quốc gia là thay đổi về phương pháp thực hành các hoạt động quản lý. Phương pháp nô dịch người nô lệ trong xã hội cổ đại được thay thế bằng phương pháp làm cho người nông dân tự cột mình vào ruộng đất của địa chủ ở chế độ phong kiến, đến chỗ người công nhân tự mình làm thuê ăn lương của giới chủ dưới sự kiểm soát của nhà nước trong trật tự tư bản chủ nghĩa.

Thay đổi phương pháp trong thực thi trách nhiệm xã hội còn thể hiện và được "đẩy" lên một trình độ, nấc thang mới của tiến bộ xã hội: từ chỗ nhà nước thực thi trách nhiệm xã hội có tính một chiều đến chỗ thực hiện cơ chế bình đẳng và dân chủ. Cơ chế một chiều là nhà nước không chịu trách nhiệm gì, hoặc chịu trách nhiệm "tối thiểu" trước người dân ở chế độ chiếm hữu nô lệ và trật tự phong kiến. Với luận điểm vua làm việc cai trị là làm "thay trời" (mà trời thì làm gì có "khuyết điểm!") nên vua, chúa về cơ bản không chịu trách nhiệm gì về hành vi của mình trong thực thi trách nhiệm.

Cơ chế hai chiều là nền tảng và tuyên ngôn của các chế độ dân chủ. Theo đó, nguyên tắc về tính tối cao của pháp luật được cụ thể hóa trong nhiều hành vi trong thực thi trách nhiệm xã hội của nhà nước, trong đó yêu cầu mọi chủ thể, bao gồm cả nhà nước và đối tượng (đại bộ phận là người dân) đều bình đẳng trước pháp luật. *Người dân được làm những gì luật pháp không cấm và nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép!*

Nguyên tắc trên được cụ thể hóa thành phương pháp ứng xử chính trị và dân sự của nhà nước (coi dân là chủ, là "thượng đế" trong mọi giao dịch, coi nhà nước không phải là bộ máy cai trị mà là bộ máy phục vụ). Đương nhiên việc này không hề dễ dàng trong thực tiễn thực thi công

vụ của nhà nước. Nghĩa là nguyên tắc hai chiều bình đẳng trên có chiều hướng bị vi phạm, thậm chí bị vô hiệu hóa từ phía quan chức nhà nước.

Những tác động của các nhân vật thuộc nhóm tinh hoa chính trị. Triết học về con người cũng như khoa học lịch sử và văn hóa bao giờ cũng có công đi đầu trong việc phát hiện, đánh giá, truyền bá hay khẳng định vai trò nhất định của các nhân vật kiệt xuất thuộc nhóm tinh hoa. Những người này đóng vai trò to lớn trong tiến trình phát triển xã hội và nhà nước. Họ giữ vai trò to lớn trong quan hệ với cộng đồng, dẫn dắt quần chúng, tự xây dựng hoặc tổ chức dẫn dắt quần chúng hình thành các quyết sách chính trị thúc đẩy lịch sử. Có không ít các triết gia, các chính trị gia, sử gia từ cổ đại cho đến hiện nay đã cống hiến cho nhân loại những ý tưởng quan trọng về phát triển xã hội và tổ chức nhà nước. Cùng với họ là các chính trị gia, các nhà lãnh đạo kiệt xuất trong các chính thể đã để lại những mẫu mực về sự sáng suốt trong cách tổ chức xã hội, sử dụng và phục vụ con người, sách lược và thủ đoạn chính trị có tác động mạnh mẽ tới biến đổi xã hội bằng tổ chức chính thể. Tên tuổi của họ gắn liền với lịch sử xã hội nói chung và lịch sử nhà nước nói riêng. Chính họ có vai trò như những dấu mốc đi cùng với thời gian. Tên tuổi và công lao của họ được lịch sử ghi nhận cùng với các phong trào của quần chúng cách mạng tích cực.

Lịch sử dân tộc Việt Nam có những tinh hoa chính trị kiệt xuất tác động trực tiếp tới vai trò và trách nhiệm xã hội của nhà nước: Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi... Hồ Chí Minh là ngôi sao rực rỡ nhất trong các tinh hoa chính trị Việt Nam.

3. Trách nhiệm xã hội của nhà nước trong thời đại hiện đại

Con người đang sống trong thời đại dân chủ với những tính chất, mức độ và trình độ khác nhau. Cuộc sống ngày nay tăng tốc một cách đáng kể. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai, dịch bệnh, vấn đề môi trường ô nhiễm đang diễn ra một cách khủng khiếp. Trong khi tìm

cách "thuần hóa, chung sống" với tự nhiên thì con người cũng không ngừng trưởng thành trong nhận thức hoạt động thực tiễn và sáng tạo ra những giá trị mới: năng suất lao động xã hội, giao thông hiện đại, công nghệ thông tin, khám phá vũ trụ... gắn liền với vai trò của các nhà nước. Khái niệm trách nhiệm xã hội của nhà nước được bàn trong thời đại ngày nay là phù hợp hơn cả trên nhiều hướng diện: chế độ dân chủ phát triển ở trình độ cao hơn hẳn so với giai đoạn trước khiến cho nhà nước hạn chế sự "tự tung, tự tác" mà tập trung năng lực theo hướng phục vụ con người, theo hướng nhà nước làm như thế nào thì xã hội trả công như thế đó. Trách nhiệm xã hội của nhà nước ngày càng nặng nề và cùng với nó là từ bỏ những hoạt động mà người dân có thể thực hiện.

Nhà nước cần có chiến lược và định hướng kinh tế – xã hội với các dự báo khoa học về kinh tế – xã hội theo hướng phát triển bền vững; có chiến lược về con người bảo đảm cho con người những điều kiện tốt nhất phát huy năng lực và trí tuệ sáng tạo. Bảo đảm vừa phát triển vừa an toàn, vừa khuyến khích những tài năng trí tuệ vừa hỗ trợ, nâng đỡ bộ phận xã hội kém cơ hội phát triển và cạnh tranh, thậm chí đói nghèo. Bảo đảm sự tăng trưởng bền vững, an ninh chính trị, thu hẹp diện đói, nghèo trong dân cư là tiêu chí đánh giá trách nhiệm xã hội của một nhà nước. Đạo đức chính trị là tiêu chuẩn kiểm chế các nhà nước nói nhiều mà làm ít cho con người trên tất cả các mặt của đời sống xã hội.

4. Hoàn thiện nhà nước để làm tốt trách nhiệm xã hội

Hoàn thiện tiêu chuẩn hành vi. Trong xã hội có nhà nước thì vai trò chi phối các tổ chức và cá nhân mạnh nhất thuộc về nhà nước với những hoạt động đa dạng. Nhưng bắt đầu phải có hệ thống tiêu chuẩn, chuẩn mực cho hành vi. Đó là hệ thống khung pháp lý. Hệ thống đó xét từ giác độ nguồn gốc bắt đầu từ khi có nhà nước sơ khai nhất. Nhưng hệ thống đó không

(Xem tiếp trang 28)

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2010

nghiệm thực tiễn, nên hoạt động của Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND có lúc chưa phân định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ.

III. Một số kinh nghiệm bước đầu

Một là, không ngừng tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ; kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc phát sinh để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết trong suốt quá trình thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND.

Hai là, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, có quyết tâm thực hiện tốt việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND ở những địa phương làm thí điểm cũng như các địa phương khác trong tỉnh.

Ba là, việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường là một vấn đề mới và khó. Vì vậy, để thực hiện có kết quả, đúng với sự chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, các cấp, các ngành chức năng phải tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của tỉnh xây dựng các văn bản hướng dẫn các bước tiến hành một cách kịp thời, chi tiết để cơ sở dễ thực hiện.

Bốn là, phải coi trọng công tác đánh giá, lựa chọn, bố trí, sắp xếp cán bộ trong bộ máy của UBND có phẩm chất, năng lực để đáp ứng yêu cầu khi chuyển đổi sang hình thức tổ chức mới của chính quyền địa phương không còn HĐND.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành một cách thường xuyên đối với các địa phương thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND. Định kỳ tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm, nhân điển hình và khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện thí điểm □

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ...

(Tiếp theo trang 34)

thể không thay đổi một khi các quá trình xã hội không còn như cũ hoặc các khung pháp lý đã trở nên chật hẹp. Nhà nước phải tự kiểm tra, lắng nghe qua các kênh dư luận xã hội để hoàn thiện những quy định, thể chế.

Tìm kiếm mô hình tổ chức ưu việt. Nhà nước quản lý bằng các hệ thống và tính hệ thống: hệ thống hành vi (có việc làm trước, làm sau; việc này quan hệ đến việc khác...), hệ thống tổ chức, hệ thống trật tự thứ bậc... Vấn đề bộ máy vừa thiếu vừa thừa có ở mọi quốc gia. Nhưng ở đâu có quyết tâm cải tổ, kinh nghiệm cải tổ, ý thức cải cách thì ở đó có cơ hội nhiều hơn, giảm thiểu sự trì trệ do bất cập về tổ chức. Nhà nước có hệ thống bộ máy theo hướng phân quyền thì hệ thống đó có quan hệ ràng buộc. Nếu muốn cải tổ hành

pháp, phải “động chạm” đến lập pháp, liên quan đến tư pháp và ngược lại. Tính hệ thống trong hành chính càng nhìn vào càng tìm thấy những điều chưa hợp lý, ít hiệu quả.

Xây dựng đội ngũ thành thạo. Nhà nước là khái niệm trừu tượng, con người trong bộ máy nhà nước là cụ thể. Mỗi người một vị trí một chức trách, có năng lực, phẩm hạnh và tình cảm chính trị, tình cảm nghề nghiệp riêng, có một mục tiêu chung tự thân là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đó là những “mâu thuẫn và thống nhất” trong mỗi con người của bộ máy điều hành. Muốn cho bộ máy đó hoạt động hiệu quả, cần xây dựng đội ngũ công chức, tuyển chọn người có năng lực, sắp đặt đúng chỗ (đúng chức vụ), có đủ và đúng năng lực chuyên môn, có kĩ năng của nhà quản lý, có phẩm chất của người thực thi công vụ.

Đầu tư vật chất cho hoàn thiện nhà nước. Nhà nước hoạt động hiệu quả, phải được đầu tư vật chất cần thiết □